HTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-9-2018
V/v Tranh chấp HNGĐ về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy An.

Ông Phan Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 381/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018. Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Kiều T sinh năm: 1992

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Chúc M sinh năm: 1991

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị Kiều T trình bày: Chị và anh M tìm hiểu rồi sống chung từ tháng 3 năm 2011, không có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nên chị về gia đình bên chị sinh sống, để vợ chồng suy nghĩ rồi hàn gắn tình cảm nhưng anh M không quan tâm đến và cũng không hàn gắn được. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh M.

Con chung: Có 01 con chung tên Lê Hạo N, sinh ngày 01/01/2012, hiện con đang sống với anh M. Chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và nợ: Không có.

Anh Trần Chúc M trình bày: Anh và chị T sống chung với nhau vào năm 2011, không đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau mâu thuẫn do hai vợ chồng không cùng ý kiến nên đã ly thân từ năm 2013 đến nay, nay vợ yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Con chung: Có 01 con chung tên Lê Hạo Nam, sinh ngày 01/01/2012, hiện con đang sống với anh M. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản, nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị T và anh M sống chung từ năm 2011, không có đăng ký kết hôn, trong quá trình sống chung vợ chồng có hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nên chị T yêu cầu được ly hôn, anh M đồng ý ly hôn.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh M vì cho rằng tình cảm không còn, hiện nay vợ chồng đã ly thân và từ thời gian ly thân đến nay hai bên không hàn gắn được và anh M cũng đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân của anh, chị không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân gia đình Việt Nam; Tại khoản 1 Điều 9 có ghi: "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý".

Và tại khoản 1 Điều 14 có ghi: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…".

Nên không công nhận quan hệ vợ chồng của chị T và anh M.

Về con chung: Chị T và anh M thống nhất có 01 con Lê Hạo Nam sinh ngày 01/01/2012, hiện đang sống chung với anh M. Chị T và anh M thống nhất giao cho anh M tiếp tục nuôi. Anh M không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lê Thị Kiều T và anh Trần Chúc M.

- Về quan hệ nuôi con chung: Chị T và anh M thống nhất có 01 con Lê Hạo N, sinh ngày 01/01/2012, hiện đang sống chung với anh M. Chị T và anh M thống nhất giao cho anh M tiếp tục nuôi. Anh M không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị T và anh M có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kiều T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BH/2017 00000163, quyển số 0000004 ngày 28/8/2018; Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bên đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT
- VKSND cùng cấp.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thanh Mai